Tên : .....

Lớp : .....

PHIẾU ÔN TOÁN - TUẦN 1

Ôn tập số tự nhiên và các phép tính. Ôn tập phân số

1. Điền vào chỗ chấm:

Số gồm	Viết số	Đọc số
3 chục triệu, 7 triệu, 5 trăm nghìn, 7 chục nghìn, 5 trăm, 2 đơn vị	37 570 502	.....
.....	.....	Bốn triệu không trăm chín mươi lăm nghìn một trăm linh tám

2. >, <, =

4 998 ☐ **5 020** **23 297** ☐ **23 215**

5 000 000 + 80 000 + 5 000 + 3 ☐ **5 085 003**

90 150 009 ☐ **90 000 000 + 90 000 + 9**

3. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a. Số tự nhiên bé nhất là 1, số tự nhiên lớn nhất có 3 chữ số là 999. ☐

b. Trong số 10010010, các chữ số 1 đều có giá trị là 10. ☐

c. Làm tròn số 35 305 535 đến hàng nghìn thì được 35 306 000. ☐

LIVEWORKSHEETS

4. Tính:

3 143 + 2716 = _____

7 370 + 29 482 = _____

52 985 - 25 805 = _____

2 103 x 25 = _____

40 508 : 13 = _____

3 116

52 575

27 180

36 852

5 859

5. Viết phân số của phần tô màu của mỗi hình sau vào chỗ chấm:

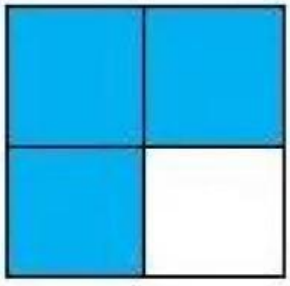

6a. Viết các thương sau dưới dạng phân số:

3 : 13 = ……/……

47 : 28 = ……/……

2017 : 1000 = ……/……

LIVEWORKSHEETS

6b. Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số có mẫu số là 1.

$7 = \frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$ $68 = \frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$ $403 = \frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$ $2007 = \frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$

7. >, <, =

$\frac{3}{7} \square \frac{5}{7}$ $\frac{1}{2} \square \frac{4}{8}$ $\frac{6}{8} \square \frac{7}{6}$

$\frac{8}{7} \square 1$ $\frac{2}{4} \square \frac{6}{7}$ $\frac{7}{10} \square \frac{4}{8}$

8. Quan sát hình dưới đây rồi viết vào chỗ chấm cho thích hợp:

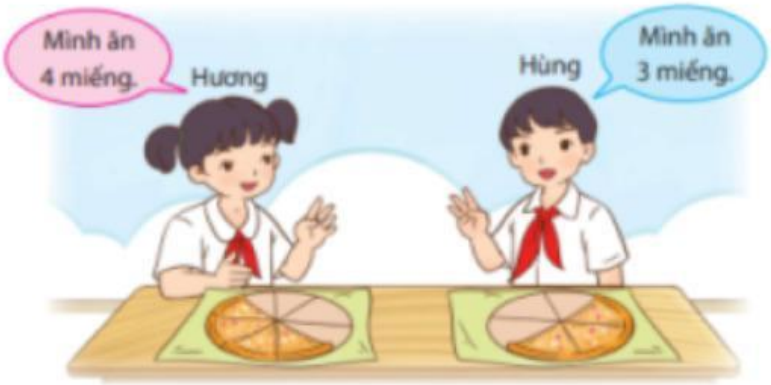

a. Phân số thích hợp biểu diễn phần bánh bạn Hùng đã ăn là $\frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$.. và phần bánh bạn Hương đã ăn là $\frac{\cdots\cdots}{\cdots\cdots}$

b. Lan nói rằng Hương đã ăn nhiều bánh hơn Hùng. Em có đồng ý không? Tại sao?

.....

LIVEWORKSHEETS